

MARKET INSIGHTS REPORTS

29.07.2025

BÁN THẢO TRONG NGÀY LỊCH SỬ CỦA
THỊ TRƯỜNG



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Kỷ lục lịch sử của thị trường chứng khoán Việt Nam
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Kể từ tháng 5/2025 – Tổ chức là người dẫn dắt cuộc chơi
Định giá của TTCK Việt Nam vẫn ở mức trung tính
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	41
Số cổ phiếu giảm giá	314
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	15

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	244
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	47
Số cổ phiếu giảm giá	162
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	35

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	411
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	99
Số cổ phiếu giảm giá	217
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	95

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	192,833.25	206,024.62	(13,191.37)
% KL toàn thị trường	6.91%	7.38%	
Giá trị	5,597,217	6,479,602	(882,386)
% GT toàn thị trường	7.80%	9.03%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	16,729.82	6,770.23	9,959.60
% KL toàn thị trường	6.91%	7.38%	
Giá trị	417,203	153,410	263,792
% GT toàn thị trường	6.23%	2.29%	

UPCOM

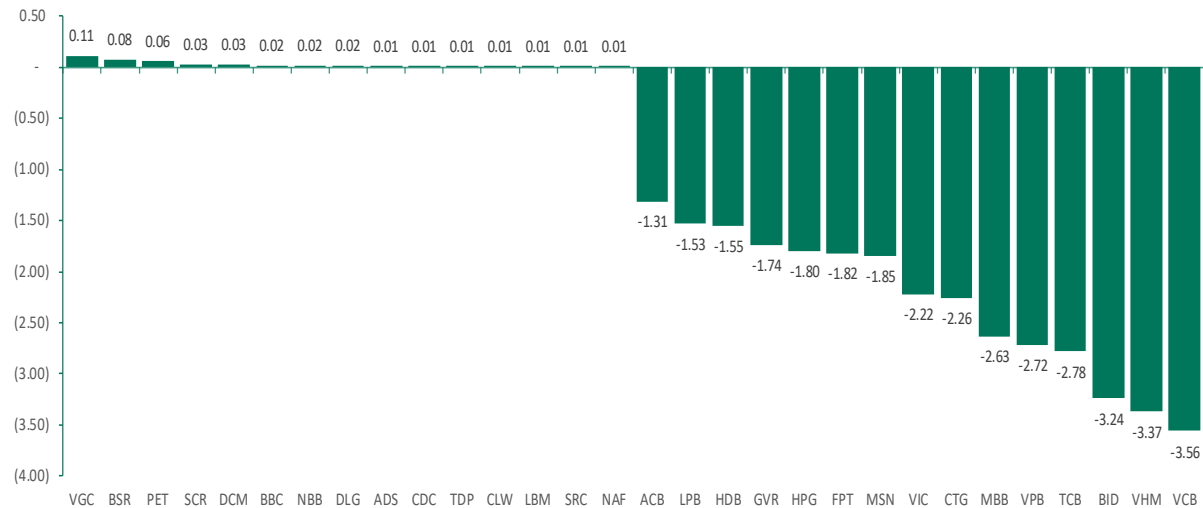
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,294.97	1,468.61	(173.64)
% KL toàn thị trường	0.90%	1.02%	
Giá trị	38,900	106,474	(67,573)
% GT toàn thị trường	2.21%	6.04%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	10,595,600	61,000	-1,800 (-2.87%)	10.10	2.49	6,038	509,696
2	VIC	4,560,800	113,200	-2,400 (-2.08%)	40.30	2.75	2,809	439,056
3	VHM	3,992,500	92,100	-3,500 (-3.66%)	11.97	1.69	7,696	378,293
4	BID	15,396,400	37,400	-2,000 (-5.08%)	9.07	1.68	4,122	262,599
5	TCB	45,002,200	33,900	-1,700 (-4.78%)	11.02	1.48	3,075	239,498
6	CTG	14,733,900	43,800	-1,800 (-3.95%)	9.12	1.53	4,805	235,206
7	HPG	82,604,800	25,350	-1,000 (-3.8%)	12.78	1.37	1,984	194,573
8	VPB	83,065,000	23,600	-1,500 (-5.98%)	10.76	1.23	2,193	187,241
9	MBB	48,988,900	26,850	-1,900 (-6.61%)	5.95	1.32	4,516	163,846
10	GAS	2,108,400	68,000	-900 (-1.31%)	14.82	2.48	4,587	159,302

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% vốn hóa	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	100%	-3.87%	+20.87%	1,603
▼ Tài chính	35.25%	-4.86%	+16.73%	103
> Tổ chức tín dụng	30.17%	-4.75%	+15.25%	29
> Dịch vụ tài chính	4.14%	-6.00%	+33.73%	61
> Bảo hiểm	0.94%	-3.51%	+3.42%	13
> Bất động sản	16.89%	-3.51%	+70.74%	131
▼ Công nghiệp	12.01%	-3.46%	+20.90%	403
> Vận tải	7.45%	-3.72%	+14.46%	117
> Hàng hóa công nghiệp	4.02%	-3.11%	+32.17%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	0.54%	-2.39%	+47.21%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	8.41%	-3.15%	-4.60%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	8.24%	-3.18%	-4.58%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	0.12%	-0.19%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	0.05%	-4.52%	+2.14%	4
> Nguyên vật liệu	7.88%	-4.11%	+10.68%	284
> Tiện ích	5.60%	-1.41%	+5.64%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	5.09%	-2.66%	+19.81%	188
> Thương mại hàng không thiết yếu	2.52%	-3.02%	+10.00%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	1.96%	-1.98%	+9.43%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	0.53%	-3.58%	+53.25%	73
> Xe và linh kiện	0.07%	-2.18%	-6.53%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	3.85%	-5.55%	-16.69%	43
> Dịch vụ viễn thông	3.62%	-5.76%	-17.98%	18
> Truyền thông và giải trí	0.23%	-2.15%	+9.76%	25
▼ Công nghệ thông tin	2.10%	-4.67%	-18.98%	17
> Phần mềm và dịch vụ	2.08%	-4.76%	-19.17%	10
> Phần cứng và thiết bị	0.02%	+3.09%	+18.56%	7
▼ Năng lượng	2.08%	-1.22%	-11.32%	53
▼ Chăm sóc sức khỏe	0.83%	-1.53%	+1.94%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	0.76%	-1.45%	+4.67%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	0.08%	-2.27%	-29.17%	11

Bán tháo trong ngày lịch sử của thị trường

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 64.01 điểm (- 4.11%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần cứng và thiết bị và một số cổ phiếu riêng lẻ khác...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như DLG, SMT, POT, HUT, VGC...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DLG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 4;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) HUT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mờ ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt lên mốc kháng cự động MA(200) – Tín hiệu kết thúc mô hình giảm giá dài hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) VGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vắng ra khỏi dải băng trên – Tín hiệu cảnh báo khả năng điều chỉnh ngắn hạn;
- ✓ Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu đạt 6.095 tỷ đồng, tăng 13%; lợi nhuận sau thuế đạt 839 tỷ đồng, tăng 105%. Trong đó, mảng khu công nghiệp ghi nhận doanh thu 1.967 tỷ đồng, đóng góp hơn 1.300 tỷ đồng lợi nhuận gộp;
- ✓ Chúng tôi lưu ý hiện VGC có khoảng gần 10,000 căn NOXH và nghị định mới sẽ giúp công ty giải phóng lượng hàng tồn kho này. Ngoài ra, năm nay tất cả các mảng thương mại của VGC đều có lãi;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(2) Tất cả các ngành đều giảm giá mạnh trong phiên hôm nay và hầu như các cổ phiếu đều giảm giá sàn... Một vài cổ phiếu thuộc nhóm dẫn dắt khiến thị trường quay đầu giảm như VIX, GEX, VSC, SSI, BID, VCB, VIC, CEO, DIG, VPB, PDR, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;

- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu chạm sóng 5 tăng giá và đang hình thành sóng điều chỉnh. Có thể là mô hình ABC hoặc 12345. Về cơ bản giai đoạn tuổi đánh GEX sẽ có nhiều rủi ro hơn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) CEO giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 giảm giá hình thành có hỗ trợ quanh 18 – 19;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iii) DIG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 giảm giá hình thành có hỗ trợ quanh 18 – 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iv) PDR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 giảm giá hình thành có hỗ trợ quanh 18 – 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(v) VSC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 22, VSC vẫn đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 27 -34;
- ✓ Chúng tôi lưu ý Q3/2025 có thể VSC sẽ thiết lập mốc lãi lịch sử từ hoạt động kinh doanh tài chính cũng như các hoạt động M&A của mình;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(vi) VPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ quanh vùng giá 22 – 23;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 802 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCG, VNM, SHS, DIG, NVL, PVS, VIC, CTG, BAF, NKG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VIX, VPB, MWG, GEX, BID, HPG, MSN, VCB, PLX... Trong 9 phiên giao dịch vừa qua khối ngoại bán ròng 8 phiên giao dịch. Về cơ bản có thể nói chuỗi mua ròng mạnh vượt vùng 1,400 điểm đã không thể thiết lập lại kỷ lục năm 2022.

(ii) VN-Index thiết lập một phiên giảm điểm mạnh với giá trị giao dịch lập kỷ lục. Về cơ bản đây là một phiên phân phối trong quá đi lên. Theo lý thuyết chúng ta cần 4-5 phiên phân phối thì rủi ro điều chỉnh trung hạn mới đáng lo ngại. Trong ngắn hạn, dựa trên quan điểm của chúng tôi, sự điều chỉnh này là cần thiết cho thị trường bởi chúng ta có chuỗi FOMO rất mạnh từ vùng giá 1,400 điểm tới giờ. Như từng chia sẻ, việc chỉ số càng xa vùng 1,400 điểm thì mức độ giảm điểm sẽ càng mạnh hơn việc nhịp chỉnh này mất khoảng 100 – 150 điểm cũng là điều khá bình thường. Yếu tố thứ hai tốc độ rơi càng nhanh như phiên hôm nay thì sự mất mát thường sẽ nhanh chóng hơn. Điều này hàm ý rủi ro sẽ ít hơn với tốc độ giảm giá chậm. Về việc thanh khoản kỷ lục thường gợi ý khả năng tạo đỉnh trung hạn thì chúng tôi cho rằng quy mô thanh khoản hiện nay vẫn chưa chạm mốc quy mô thanh khoản thường tạo đỉnh dựa trên mỗi chu kỳ tăng giá mạnh (Trong các chu kỳ này sẽ luôn kèm theo những giai đoạn thiết lập những chuỗi thanh khoản kỷ lục nhưng không phải lúc nào thanh khoản nào cũng tạo những pha giảm giá mạnh trung hạn ngay). Về mốc hỗ trợ mạnh khi giảm điểm chúng tôi cho rằng vùng giá 1,450 điểm có thể là vùng giá hỗ trợ tốt cho nhịp giảm này.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 00 mã cho tín hiệu mua, 21 mã cho tín hiệu bán, 09 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã ACB, SSI ... cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 66.67% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,535 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ SSI



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	560.11	565.66	554.56	NO	573.83	598.65	612.37	637.19	535.29	521.57	496.75	483.03
HNXINDEX	259.72	261.9	257.54	NO	265.28	275.21	280.77	290.7	249.79	244.23	234.3	228.74
UPINDEX	106.16	106.21	106.12	YES	107.88	109.68	111.4	113.2	104.36	102.64	100.84	99.12
VN30	1647.03	1659.91	1634.16	NO	1672.78	1724.26	1750.01	1801.49	1595.55	1569.8	1518.32	1492.57
VNINDEX	1517.25	1529.17	1505.33	NO	1541.08	1588.76	1612.59	1660.27	1469.57	1445.74	1398.06	1374.23
VNXALL	2551.8	2575.25	2528.36	NO	2603.21	2701.49	2752.9	2851.18	2453.52	2402.11	2303.83	2252.42
VN30F1M	1645.27	1657.4	1633.13	NO	1669.53	1718.07	1742.33	1790.87	1596.73	1572.47	1523.93	1499.67
VN30F1Q	1634.9	1644.9	1624.9	NO	1654.9	1694.9	1714.9	1754.9	1594.9	1574.9	1534.9	1514.9
VN30F2M	1643.87	1655.15	1632.58	NO	1666.43	1711.57	1734.13	1779.27	1598.73	1576.17	1531.03	1508.47
VN30F2Q	1630.1	1640.15	1620.05	NO	1650.2	1690.4	1710.5	1750.7	1589.9	1569.8	1529.6	1509.5
BCM	68.23	68.3	68.17	YES	69.77	71.43	72.97	74.63	66.57	65.03	63.37	61.83
ACB	23.15	23.35	22.95	NO	23.55	24.35	24.75	25.55	22.35	21.95	21.15	20.75
BID	38.15	38.53	37.78	NO	38.9	40.4	41.15	42.65	36.65	35.9	34.4	33.65
BVH	50.6	51.1	50.1	NO	51.6	53.6	54.6	56.6	48.6	47.6	45.6	44.6
CTG	44.55	44.92	44.17	NO	45.3	46.8	47.55	49.05	43.05	42.3	40.8	40.05
GAS	68.83	69.25	68.42	NO	69.67	71.33	72.17	73.83	67.17	66.33	64.67	63.83
GVR	30.33	30.75	29.92	NO	31.17	32.83	33.67	35.33	28.67	27.83	26.17	25.33
FPT	107.87	108.8	106.93	NO	109.73	113.47	115.33	119.07	104.13	102.27	98.53	96.67
HDB	27.13	27.45	26.82	NO	27.77	29.03	29.67	30.93	25.87	25.23	23.97	23.33
HPG	25.77	25.98	25.56	NO	26.18	27.02	27.43	28.27	24.93	24.52	23.68	23.27
LPB	35.12	35.53	34.71	NO	35.93	37.57	38.38	40.02	33.48	32.67	31.03	30.22
MBB	27.52	27.85	27.18	NO	28.18	29.52	30.18	31.52	26.18	25.52	24.18	23.52
MSN	74.3	75.35	73.25	NO	76.4	80.6	82.7	86.9	70.1	68	63.8	61.7
MWG	67.73	68.3	67.17	NO	69.07	71.53	72.87	75.33	65.27	63.93	61.47	60.13
PLX	37.17	37.5	36.83	NO	37.83	39.17	39.83	41.17	35.83	35.17	33.83	33.17
SAB	48.07	48.42	47.71	NO	48.78	50.22	50.93	52.37	46.63	45.92	44.48	43.77
SSB	20.32	20.52	20.11	NO	20.73	21.57	21.98	22.82	19.48	19.07	18.23	17.82
SHB	15.58	15.85	15.32	NO	16.12	17.18	17.72	18.78	14.52	13.98	12.92	12.38
SSI	34.27	34.75	33.78	NO	35.23	37.17	38.13	40.07	32.33	31.37	29.43	28.47
TCB	34.52	34.83	34.21	NO	35.13	36.37	36.98	38.22	33.28	32.67	31.43	30.82
STB	48.93	49.4	48.47	NO	49.87	51.73	52.67	54.53	47.07	46.13	44.27	43.33
TPB	15.73	15.95	15.52	NO	16.17	17.03	17.47	18.33	14.87	14.43	13.57	13.13
VCB	61.73	62.1	61.37	NO	62.47	63.93	64.67	66.13	60.27	59.53	58.07	57.33
VHM	92.97	93.4	92.53	NO	93.83	95.57	96.43	98.17	91.23	90.37	88.63	87.77
VIB	18.87	19.02	18.71	NO	19.23	19.92	20.28	20.97	18.18	17.82	17.13	16.77
VJC	121.47	123.05	119.88	NO	124.73	131.17	134.43	140.87	115.03	111.77	105.33	102.07
VIC	114.47	115.1	113.83	NO	115.93	118.67	120.13	122.87	111.73	110.27	107.53	106.07
VPB	24.32	24.67	23.96	NO	25.08	26.57	27.33	28.82	22.83	22.07	20.58	19.82
VNM	63.4	63.5	63.3	NO	64	64.8	65.4	66.2	62.6	62	61.2	60.6
VRE	28.5	28.75	28.25	NO	29	30	30.5	31.5	27.5	27	26	25.5

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VIX	118,786,000	56,823,072	209	-6.81
SSI	104,999,104	50,207,672	209	-6.98
VND	97,514,496	40,642,832	240	-6.86
SHS	91,757,504	44,127,980	207.93	-2.94
VSC	71,817,600	24,672,710	291	-6.92
DIG	63,159,200	31,025,650	204	-6.87
CH	60,267,100	29,885,770	201.66	-6.82
CEO	57,817,100	28,003,430	206	-9.96
EVF	53,097,800	24,949,490	213	-6.78
MBB	48,988,900	21,923,100	223.46	-6.61
NKG	48,192,700	17,969,680	268	-0.31
VIB	43,173,600	18,202,820	237	-1.59
EIB	42,513,300	19,680,520	216	-6.98
HHV	39,381,900	17,641,620	223	-6.69
MSB	38,514,900	13,778,020	279.54	-6.12
VCG	35,077,900	15,647,560	224	-6.45
ACB	34,025,200	14,744,830	231	-4.61
SCR	31,180,100	10,203,590	306	3.72
GEX	30,717,900	13,678,910	225	-6.99
POW	30,682,200	15,309,580	200.41	-1.69
DLG	26,289,700	6,936,140	379	6.75
STB	24,137,000	11,976,090	202	-2.24
BSR	22,081,300	8,117,900	272	0.51
TCH	21,247,200	8,208,450	259	-6.82
PVD	20,015,800	8,615,100	232.33	-1.17
MBS	18,370,400	9,160,560	201	-3.98
MWG	18,358,200	7,674,940	239	-5.13
BVB	18,049,700	9,021,600	200	-10.26
PVS	16,630,400	7,457,320	223	0
FPT	16,059,500	6,390,900	251	-4.76
PC1	15,321,100	6,486,080	236	-6.87
ABB	14,781,300	6,305,210	234	-5.26
CTG	14,733,900	6,468,860	228	-3.95
HHS	14,710,000	6,502,410	226	-6.81
DCM	14,461,700	5,839,840	248	0.56
SBS	12,301,800	5,426,270	227	-4.48
VHG	11,768,300	2,150,960	547	15
DXS	11,751,800	5,740,770	205	-6.75
IDJ	11,705,600	3,116,390	376	3.23
BAF	11,566,300	3,690,670	313	-0.14

- Lưu ý: VIX, SSI...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-Jul	VCG	Mua thêm	≤ 25	10% -20%	Chúng tôi ước VCG sẽ có mức lãi kỷ lục 4,500 tỷ trong Q3/2025

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.182 VND/USD, tăng mạnh 18 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.973 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.391 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.220 VND/USD, tăng mạnh 75 đồng so với phiên 25/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.370 VND/USD và 26.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,10 – 0,69 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 5,88%; 1W 6,00%; 2W 5,95% và 1M 5,63%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,32%; 1W 4,39%; 2W 4,42%, 1M 4,45%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 7Y và 10Y trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 2,43%; 5Y 2,73%; 7Y 3,06%; 10Y 3,31%; 15Y 3,43%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày; 15.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày; 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 2.307,99 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 9.675,93 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 6.394,08 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 3.818,70 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 14.559,3 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 225.430,03 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

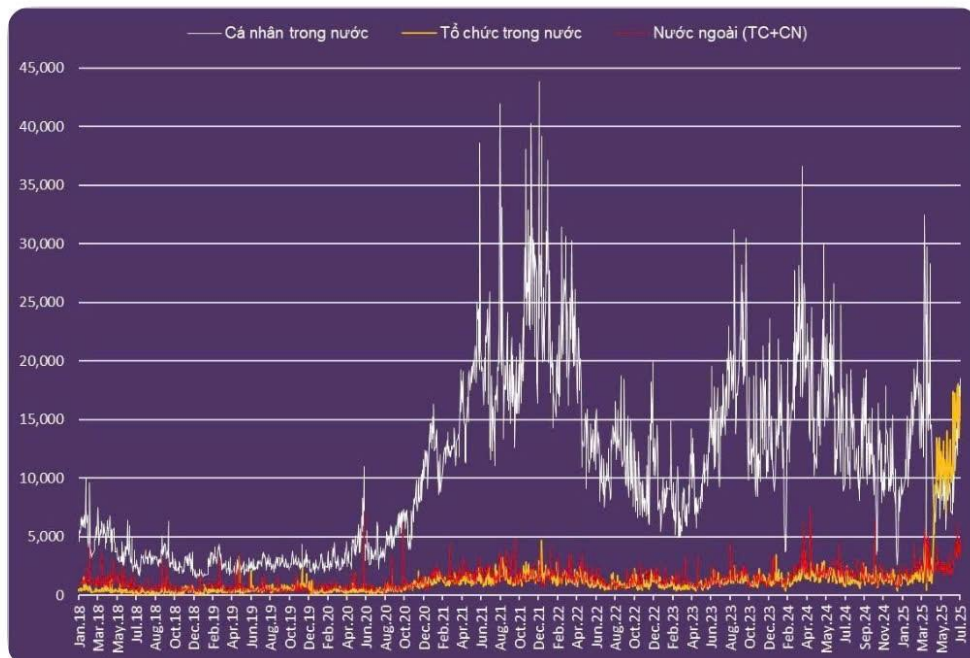
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng $\frac{1}{2}$ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

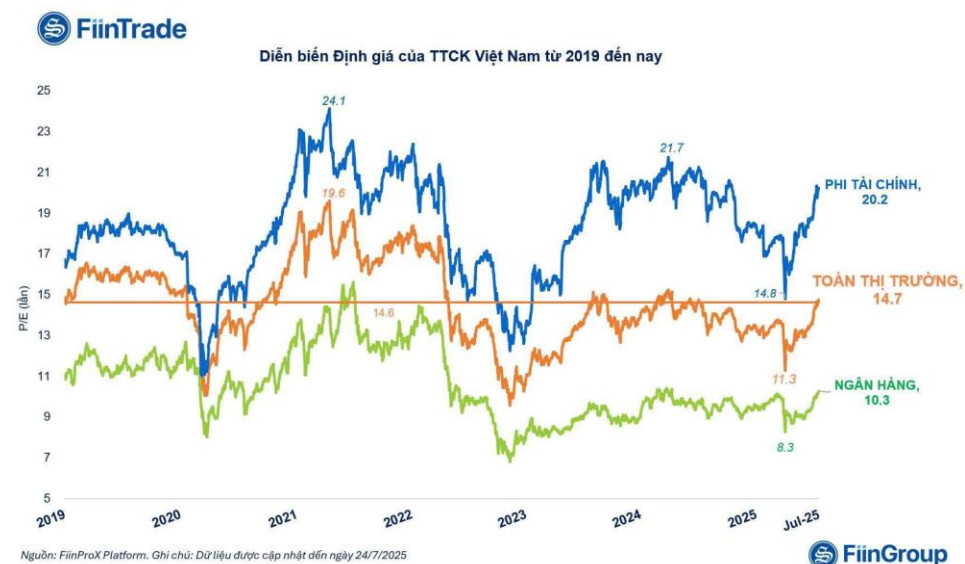
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Kể từ tháng 5/2025 – Tổ chức là người dẫn dắt cuộc chơi



Định giá của TTCK Việt Nam vẫn ở mức trung tính





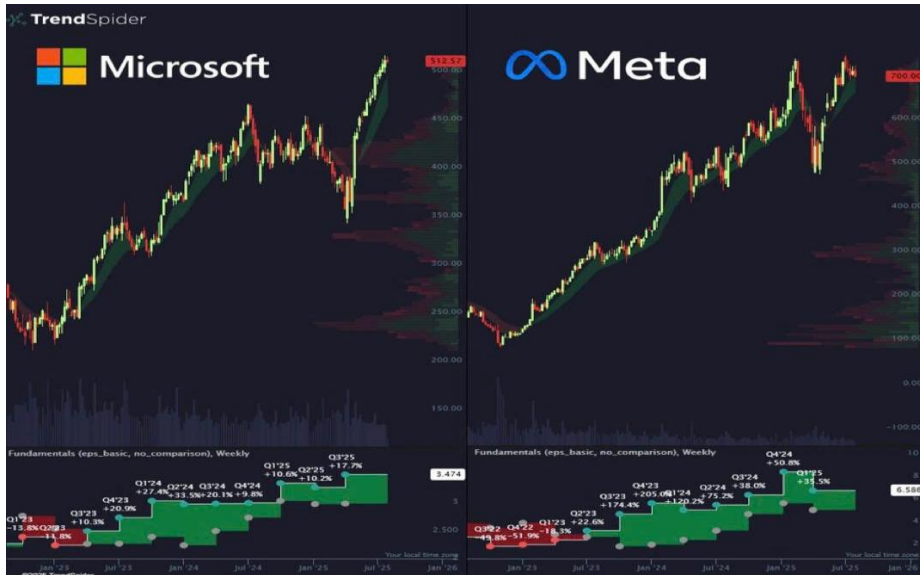
AMD đang hướng tới mốc cao mới



Wallmart sẽ thiết lập mốc cao mới ?



Meta và Microsoft sẽ bứt phá hay tạo đỉnh ngắn hạn ?



S&P 500 và Nasdaq đang ở khu vực kháng cự đầu tiên của Fibonacci – Áp lực giảm giá ngắn hạn



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

